

Số: 19/2017/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2017/TLST/HNGĐ ngày 15/02/2017 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Lan A** - sinh năm 1974.

HKTT: số 8, ngõ 112, phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại số 5, phố K, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Kế toán.

Bi đơn: **Anh Hoàng Ngọc T** - sinh năm 1971.

HKTT: số 8, ngõ 112, phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Căn cứ điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lan A và anh Hoàng Ngọc T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Trần Lan A và anh Hoàng Ngọc T.**

2.Về con chung: anh Hoàng Ngọc T và chị Trần Lan A có 01 con chung cháu Hoàng Ngọc Minh C (nữ) sinh ngày 18.5.2000. Ly hôn, giao con chung cháu Hoàng Ngọc Minh C (nữ) sinh ngày 18.5.2000 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh T tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh Hoàng Ngọc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

3.Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Hoàng Ngọc T và chị Trần Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa không xét.

4.Về nợ: Anh Hoàng Ngọc T và chị Trần Lan A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nên Tòa không xét.

5. Về án phí HNGĐ sơ thẩm:

Chị Trần Lan A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 5210 ngày 15/02/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân

- Đ- ơng sự.
- VKSND quận Đống Đa.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- L- u hồ sơ vụ án

THỘM PH□N

Đinh Thị Kiều My